ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ MỸ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn xã Phú Mỹ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn xã Phú Mỹ, bao gồm: phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại nguồn và khu vực sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, chợ dân sinh (nếu có); vệ sinh chuồng trại chăn nuôi hộ gia đình; giữ gìn vệ sinh chung, cải tạo cảnh quan nông thôn; bảo vệ ao, hồ, hệ thống thoát nước; và việc thành lập, tổ chức, hoạt động của Tổ tự quản bảo vệ môi trường nông thôn tại các ấp trên địa bàn xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn nông thôn thuộc phạm vi quản lý hành chính của xã Phú Mỹ.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường nông thôn

1. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã.

2. Hoạt động tự quản bảo vệ môi trường phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Ủy ban nhân dân xã, sự hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, và sự tự nguyện, đồng thuận tham gia của nhân dân.

3. Hoạt động tự quản phải được thực hiện thường xuyên, công khai, minh bạch; kết hợp giữa tuyên truyền, vận động, giáo dục ý thức với việc giám sát, xử lý các hành vi vi phạm theo quy ước, hương ước của ấp và quy định pháp luật.

4. Thực hiện nguyên tắc người gây ô nhiễm, xả thải phải có trách nhiệm chi trả, bồi thường và khắc phục hậu quả.

Chương II
HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI NGUỒN

Điều 4. Phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn

1. Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn thành 03 nhóm cơ bản:

a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh...);

b) Chất thải thực phẩm (thức ăn thừa, rau, củ, quả, phụ phẩm thực phẩm...);

c) Chất thải rắn sinh hoạt khác.

2. Xử lý chất thải sau phân loại:

a) Khuyến khích hộ gia đình tận dụng tối đa chất thải thực phẩm làm phân bón hữu cơ phục vụ trồng trọt hoặc làm thức ăn chăn nuôi tại chỗ;

b) Các loại chất thải tái chế được chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu hoặc cơ sở tái chế;

c) Chất thải không tái chế và chất thải thực phẩm còn lại phải được chứa, đựng trong các bao bì theo quy định và tập kết đúng nơi, đúng thời gian quy định để chuyển giao cho đơn vị thu gom rác thải của xã.

3. Nghiêm cấm hành vi vứt rác thải bừa bãi ra lòng đường, lề đường, kênh rạch, ao hồ và các nơi công cộng khác.

Điều 5. Thu gom và xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản phải thực hiện thu gom, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất theo đúng quy định, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước và ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

a) Bao bì, chai lọ đựng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất sử dụng trong sản xuất sau khi sử dụng phải được thu gom, lưu giữ và xử lý theo quy định; không vứt bỏ bừa bãi ra nguồn nước, kênh, rạch, ao, vuông nuôi hoặc khu vực sản xuất.

b) Phụ phẩm, chất thải phát sinh từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phải được thu gom, xử lý hoặc tái sử dụng phù hợp; không xả trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm nguồn nước và đất.

c) Không được đốt chất thải, phụ phẩm nông nghiệp ngoài trời gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và an toàn giao thông.

2. Bùn, đất, chất thải phát sinh trong quá trình cải tạo ao, vuông nuôi thủy sản phải được quản lý, thu gom và xử lý, sử dụng phù hợp; không tự ý đổ xuống kênh, rạch, gây bồi lắng, cản trở dòng chảy hoặc gây ô nhiễm môi trường.

Điều 6. Vệ sinh chuồng trại chăn nuôi hộ gia đình

1. Chuồng trại chăn nuôi quy mô hộ gia đình phải được xây dựng cách biệt với nhà ở, bảo đảm khoảng cách vệ sinh, thường xuyên quét dọn, tiêu độc khử trùng, không gây ô nhiễm tiếng ồn và phát tán mùi khó chịu ra cộng đồng xung quanh.

2. Toàn bộ chất thải chăn nuôi (phân, nước tiểu, nước rửa chuồng) phải được thu gom và xử lý bằng các công trình phù hợp (bể biogas, đệm lót sinh học, ủ phân hữu cơ...) đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi thải ra môi trường hoặc sử dụng tưới cây.

3. Nghiêm cấm việc xả thải trực tiếp nước thải chăn nuôi chưa qua xử lý ra hệ thống kênh mương, ao hồ công cộng. Xác vật nuôi bị chết do dịch bệnh phải được báo cáo thú y xã và tiến hành tiêu hủy theo đúng quy định phòng dịch, không được tự ý vứt xuống sông ngòi hoặc chôn lấp tùy tiện.

Điều 7. Giữ gìn vệ sinh chung, cải tạo cảnh quan nông thôn và bảo vệ nguồn nước ao, hồ, hệ thống thoát nước

1. Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện quét dọn, giữ gìn vệ sinh khu vực xung quanh nhà ở, ngõ xóm công cộng; tham gia các đợt tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm định kỳ do ấp và xã phát động.

2. Trồng cây xanh, hoa dọc theo các tuyến đường giao thông nông thôn, cải tạo tường rào, cổng ngõ để tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

3. Kênh, mương, ao, hồ và hệ thống thoát nước nông thôn phải được giữ gìn thông thoáng, nạo vét định kỳ. Nghiêm cấm mọi hành vi lấn chiếm, san lấp trái phép ao hồ tự nhiên; không tự ý xây dựng công trình, đổ đất đá làm cản trở hệ thống thoát nước chung.

4. Không chăn thả gia súc, gia cầm tự do gây mất vệ sinh đường làng, ngõ xóm và khu vực công cộng. Chủ vật nuôi phải dọn dẹp sạch sẽ chất thải của vật nuôi khi di chuyển trên đường.

Điều 8. Bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và chế biến nông sản

1. Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, chế biến nông sản quy mô nhỏ lẻ trên địa bàn phải có công trình, thiết bị xử lý chất thải (nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn) tại chỗ bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả ra môi trường xung quanh.

2. Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất phải được thu gom, phân loại và ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định, không để lẫn với rác thải sinh hoạt thông thường.

Chương III
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ TỰ QUẢN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

Điều 9. Thành lập Tổ tự quản bảo vệ môi trường nông thôn

1. Mỗi ấp trên địa bàn xã Phú Mỹ thành lập ít nhất 01 Tổ tự quản về bảo vệ môi trường nông thôn (sau đây gọi tắt là Tổ tự quản).

2. Tổ tự quản do Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của Trưởng ấp, Ban công tác Mặt trận ấp và sự tự nguyện tham gia của người dân trong ấp.

3. Tổ tự quản chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân xã; được Trung tâm Công ích xã Phú Mỹ hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ về nghiệp vụ trong hoạt động bảo vệ môi trường; đồng thời phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Trưởng ấp, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn ấp trong quá trình hoạt động.

4. Tổ tự quản hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, phối hợp, công khai, dân chủ; không làm thay chức năng quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định này.

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, hoạt động của Tổ tự quản

1. Cơ cấu Tổ tự quản gồm: Tổ trưởng, từ 1 đến 2 Tổ phó và các thành viên (là đại diện các hộ gia đình gương mẫu, đại diện chi hội đoàn thể tại ấp).

2. Số lượng thành viên Tổ tự quản được quy định linh hoạt theo quy mô dân số và đặc điểm địa bàn: đối với ấp dưới 300 hộ bố trí từ 3–5 thành viên; đối với ấp từ trên 300 hộ hoặc địa bàn kênh rạch địa hình trải dài bố trí từ 5–7 thành viên.

3. Tổ trưởng chịu trách nhiệm quản lý, điều hành chung mọi hoạt động của Tổ; Tổ phó giúp việc cho Tổ trưởng và thực hiện nhiệm vụ khi được phân công; các thành viên trực tiếp tham gia tuyên truyền, đôn đốc và giám sát tại địa bàn dân cư. Ban công tác Mặt trận ấp thực hiện vai trò giám sát đối với tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản.

4. Nhiệm kỳ hoạt động của Tổ tự quản là 02 năm kể từ ngày có quyết định thành lập.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ tự quản

1. Nhiệm vụ:

a) Tuyên truyền, vận động nhân dân, hộ gia đình chấp hành nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn và giữ gìn vệ sinh chung;

b) Tổ chức, đôn đốc nhân dân dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh thoát nước vào các ngày Thứ bảy, Chủ nhật hàng tuần hoặc định kỳ hàng tháng;

c) Giám sát việc thực hiện vệ sinh môi trường của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất trên địa bàn; phát hiện và hòa giải các tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ liên quan đến môi trường trong nội bộ cộng đồng;

d) Kịp thời phát hiện, nhắc nhở và báo cáo Ủy ban nhân dân xã các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường nghiêm trọng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

2. Quyền hạn:

a) Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ môi trường từ chính quyền địa phương;

b) Được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về bảo vệ môi trường;

c) Được cử đại diện tham gia cùng đoàn kiểm tra của xã khi tiến hành kiểm tra công tác môi trường đối với các hộ gia đình, cơ sở sản xuất trên địa bàn ấp;

d) Đề xuất UBND xã khen thưởng các hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc, hoặc nhắc nhở, kiểm điểm các trường hợp cố tình vi phạm.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Tổ tự quản

1. Kinh phí hoạt động của Tổ tự quản được hình thành từ các nguồn:

a) Sự đóng góp tự nguyện, xã hội hóa của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân và các mạnh thường quân và các nguồn thu hợp pháp khác.

b) Hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách xã theo khả năng cân đối thực tế của địa phương.

2. Việc quản lý, sử dụng và phương thức công khai các khoản đóng góp tự nguyện do cộng đồng dân cư tự thảo luận, quyết định và quy định cụ thể trong Quy ước, Hương ước của ấp.

Chương IV

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và Tổ tự quản có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường sẽ được Ủy ban nhân dân xã biểu dương, khen thưởng định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

2. Thành tích bảo vệ môi trường là một tiêu chuẩn quan trọng để bình xét danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Ấp văn hóa", xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đạt chuẩn xã nông thôn mới.

3. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cố tình vi phạm, không chấp hành sẽ bị xử lý theo hương ước, quy ước của ấp hoặc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan

1. Phòng Kinh tế xã

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn;

b) Phối hợp với Trung tâm Công ích xã hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tuyên truyền, vận động nhân dân và các Tổ tự quản thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường;

c) Phối hợp kiểm tra, tổng hợp tình hình, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, xử lý hoặc đề xuất xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Trung tâm Công ích xã Phú Mỹ

a) Là đơn vị đầu mối trực tiếp quản lý, tổ chức, điều phối các hoạt động về vệ sinh môi trường và thực hiện các hoạt động khác về vệ sinh môi trường được Ủy ban nhân dân xã giao;

b) Phối hợp với Phòng Kinh tế, các ấp và các Tổ tự quản hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân thực hiện việc thu gom, phân loại, tập kết và giữ gìn vệ sinh môi trường theo quy định;

c) Theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động của các Tổ tự quản về bảo vệ môi trường; kịp thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo xử lý các trường hợp có dấu hiệu vi phạm theo thẩm quyền

d) Phối hợp tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nhân dân nâng cao ý thức, trách nhiệm trong giữ gìn vệ sinh môi trường và thực hiện các nội dung tự quản về bảo vệ môi trường.

đ) Định kỳ hằng quý hoặc 6 tháng một lần, chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế xã tổ chức giao ban với các Tổ tự quản bảo vệ môi trường để đánh giá hiệu quả và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường nông thôn;

b) Lồng ghép nội dung tự quản về bảo vệ môi trường vào các cuộc vận động, phong trào thi đua do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4. Trưởng ấp các ấp

a) Trực tiếp chỉ đạo, phối hợp, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các Tổ tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn ấp;

b) Phối hợp với Trung tâm Công ích xã, Phòng Kinh tế và các Tổ tự quản tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường;

c) Đưa các nội dung phù hợp của Quy định này vào hương ước, quy ước của ấp để nhân dân biết, cùng cam kết và thực hiện;

d) Kịp thời phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân xã những vấn đề phát sinh, các trường hợp vi phạm hoặc những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Tổ tự quản, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân xã ***(qua Trung tâm Công ích)*** để được hướng dẫn, tổng hợp; phối hợp với Phòng Kinh tế xã tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.